**TỈNH ỦY HẬU GIANG**

**BAN TUYÊN GIÁO**

**\***

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

**VỀ PHÁT HUY NỘI LỰC, TẬN DỤNG THỜI KỲ VÀNG, HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG XÂY DỰNG TỈNH HẬU GIANG PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG, TOÀN DIỆN, BAO TRÙM**

**Tháng 3 năm 2024**

**LỜI GIỚI THIỆU**

Quán triệt và thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Hướng dẫn số 16-HD/BTGTW, ngày 27/7/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về học tập Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”, Hướng dẫn số 16-HD/BTGTW yêu cầu *“Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, cấp ủy các cấp cụ thể hóa Chuyên đề toàn khóa, biên soạn thành các chuyên đề hằng năm, hướng dẫn tổ chức đảng trực thuộc thực hiện, đưa vào học tập và sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trong nhiệm kỳ 2021 - 2025”*; Kế hoạch số 49-KH/TU, ngày 30/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về học tập, thực hiện Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”; Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chuyên đề năm 2024 - 2025 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy nội lực, tận dụng “thời kỳ vàng”, hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm”, đồng thời giao cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng nội dung chuyên đề.

Trên cơ sở học tập và làm theo Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” và tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn tài liệu chuyên đề năm 2024 - 2025 ***“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy nội lực, tận dụng “thời kỳ vàng”, hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm”***, để học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ và tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân.

Nội dung chuyên đề gồm 3 phần:

*- Phần thứ nhất*: Sự cần thiết học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy nội lực, tận dụng “thời kỳ vàng”, hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm.

*- Phần thứ hai*: Những nội dung cơ bản trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về kết hợp nội lực và ngoại lực, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại; tận dụng thời cơ; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

*- Phần thứ ba*: Đẩy mạnh học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhằm phát huy nội lực, tận dụng “thời kỳ vàng”, hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm.

Xin trân trọng giới thiệu đến các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân trong tỉnh nghiên cứu học tập và tổ chức thực hiện !

 **BAN BIÊN TẬP**

**Phần thứ nhất**

**SỰ CẦN THIẾT HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY NỘI LỰC, TẬN DỤNG “THỜI KỲ VÀNG”, HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG XÂY DỰNG TỈNH HẬU GIANG PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG, TOÀN DIỆN, BAO TRÙM**

**I. QUÁN TRIỆT CÁC QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT HUY NỘI LỰC; TẬN DỤNG THỜI CƠ; KHƠI DẬY KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC**

**1. Quán triệt và thực hiện các quan điểm, định hướng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về phát huy nội lực; tận dụng thời cơ; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc**

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định quan điểm, định hướng về phát huy nội lực và ngoại lực, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại để phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- Văn kiện khẳng định “Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trong giai đoạn tới đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải quán triệt trong nhận thức và hoạt động thực tiễn các quan điểm cơ bản”. Trong đó có các quan điểm:

+ “*Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước*; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”[[1]](#footnote-1).

Theo quan điểm này, Đảng ta xác định 04 trụ cột để phát triển đất nước nhanh và bền vững: (1) phát triển kinh tế - xã hội *là trung tâm*; (2) xây dựng Đảng *là then chốt*; (3) phát triển văn hóa *là nền tảng tinh thần*; (4) bảo đảm quốc phòng, an ninh *là trọng yếu, thường xuyên*.

+ “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, *sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”[[2]](#footnote-2).

+ “Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, *phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực*, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất”[[3]](#footnote-3).

- Trong 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 – 2030, trong đó có định hướng:

+ “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ *thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường…*, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự *phát triển nhanh và bền vững* đất nước”[[4]](#footnote-4).

+ “Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần *bắt kịp, tiến cùng và vượt lên* ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới”[[5]](#footnote-5).

+ “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành *sức mạnh nội sinh, động lực* phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”[[6]](#footnote-6)*.*

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 xác định quan điểm phát triển, trong đó có quan điểm:

+ “*Phát triển nhanh và bền vững* dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phải đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời, *tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế* để cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế số, xã hội số, coi đây là nhân tố quyết định để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. *Phát huy tối đa lợi thế của các vùng, miền*”[[7]](#footnote-7).

+ “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí tự cường và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển; *lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam làm nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng* *bảo đảm sự phát triển bền vững*”[[8]](#footnote-8)*.*

**2. Học tập và làm theo Chuyên đề toàn khóa Đại hội XIII của Đảng “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”**

Trong Chuyên đề, Đảng ta xác định việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc đi vào chiều sâu, chất lượng, thiết thực, cần phải tập trung làm tốt việc *học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ đảng viên* với các giải pháp sau đây:

- Gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc với việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

- Quan tâm tuyên truyền, giáo dục sâu rộng, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc giá trị, ý nghĩa to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, thấy rõ trách nhiệm, sứ mệnh của mình.

- Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc bằng hành động thực tiễn cụ thể, thiết thực, gắn với các phong trào thi đua yêu nước.

- Phát huy vai trò tiền phong, gương mẫu, nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Coi trọng xây dựng môi trường dân chủ, nhân văn và sáng tạo, tạo điều kiện cần thiết cho mọi người phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch nhằm đảm bảo và giữ vững quyết tâm, thành quả của quá trình phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc được thực hiện nghiêm túc, thực chất, hiệu quả.

**3. Quán triệt các quan điểm trong Quyết định số 1588/QĐ-TTg, ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ “về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050”**

Trong đó có quan điểm:

- “Xây dựng tỉnh Hậu Giang thành trung tâm kết nối, trung chuyển hàng hóa vùng đồng bằng Sông Cửu Long; phát triển đột phá các ngành, lĩnh vực trên nền tảng đổi mới sáng tạo, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, *khai thác hiệu quả tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trôi, lợi thế cạnh tranh* và chuyển đổi số, đồng thời huy động, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số và các mô hình kinh tế mới *dựa trên 4 trụ cột công nghiệp, nông nghiệp, đô thị và du lịch* theo chiến lược *“Một tâm, hai tuyến, ba thành, bốn trụ, năm trọng tâm”*.

- “*Phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm*, phát huy tối đa nhân tố con người, lấy con người làm trung tâm, chủ thể, nguồn lực, mục tiêu, động lực của sự phát triển”.

**4. Quán triệt và thực hiện quan điểm chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước về phát huy nội lực, tận dụng thời cơ, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc**

*- Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng:*

+ “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. *Đây là một lợi thế cực kỳ to lớn* để chúng ta tăng cường lòng tự hào dân tộc”; “Khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết, *khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc* của toàn dân tộc”[[9]](#footnote-9).

+ “Phát huy ý chí và *sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại*”[[10]](#footnote-10).

*- Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:* “Để hiện thực hóa khát vọng Việt Nam hùng cường, trước hết phải đoàn kết toàn dân tộc, *phát huy “nội lực” là yếu tố quyết định*, nhưng đó là “chưa đủ”. Việt Nam cần phải có sự ủng hộ, đồng hành, hợp tác cùng có lợi với cả cộng đồng quốc tế *để có thêm “ngoại lực” làm mạnh thêm “quốc lực”* chung cho phát triển nhanh, bền vững”[[11]](#footnote-11).

*- Đồng chí Vương Đình Huệ, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:*

+ “Chúng ta cần tăng cường, phát huy*“nội lực”,* vận dụng, khai thác hiệu quả*“ngoại lực”*để thích ứng và phát triển, đây được coi là nhiệm vụ hàng đầu và xuyên suốt đặc biệt trong bối cảnh, tình hình mới với nhiều biến động, rủi ro ngày càng gia tăng”[[12]](#footnote-12).

+ “Xét về ngắn hạn, trung hạn hay dài hạn, Việt Nam đều cần tập trung phát huy tối đa *“nội lực”,* trong đó đề cao, coi trọng năng lực nội sinh; tranh thủ, khai thác hiệu quả *“ngoại lực”,*kiến tạo động lực tăng trưởng mới, là “chìa khóa” để thích ứng, chống chọi và phát triển trong bối cảnh mới nhiều biến động, rủi ro ngày càng gia tăng”[[13]](#footnote-13).

*- Đồng chí Võ Văn Thưởng, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:* “*Hậu Giang đang trong thời kỳ vàng* hội tụ các điều kiện thế mạnh, tiềm năng; nằm ở khu vực trung tâm, giáp ranh với thành phố Cần thơ, có vị trí chiến lược quan trọng của vùng Tây Nam bộ, vì thế, *tỉnh cần tận dụng, phát huy tốt tiềm năng, thế mạnh của tỉnh miền sông nước; lợi thế của địa phương đi sau, phấn đấu phát triển nhanh và bền vững,* đóng góp hiệu quả vào sự phát triển, lớn mạnh của đồng bằng sông Cửu Long và đất nước”[[14]](#footnote-14)*.*

*- Đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ:* Năm 2024 - năm bứt phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch 5 năm 2021 – 2025, với chủ đề *“Kỷ cương, trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc, sáng tạo, hiệu quả bền vững”…* “*giữ vững môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển nhanh, bền vững*”[[15]](#footnote-15).

**II. QUÁN TRIỆT VÀ THỰC HIỆN YÊU CẦU CHỈ ĐẠO CỦA TRUNG ƯƠNG VỀ CỤ THỂ HÓA CHUYÊN ĐỀ TOÀN KHÓA NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG THÀNH CHUYÊN ĐỀ HÀNG NĂM ĐỂ HỌC TẬP, LÀM THEO VÀ NÊU GƯƠNG Ở ĐỊA PHƯƠNG**

**1. Quán triệt và thực hiện Hướng dẫn số 16-HD/BTGTW, ngày 27/7/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về học tập Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”.**

Theo Hướng dẫn số 16-HD/BTGTW, Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn: *“Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, cấp ủy các cấp cụ thể hóa Chuyên đề toàn khóa, biên soạn thành các chuyên đề hằng năm, hướng dẫn tổ chức đảng trực thuộc thực hiện, đưa vào học tập và sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trong nhiệm kỳ 2021 - 2025”*, nhằm tạo sự thống nhất trong tổ chức học tập quán triệt và tuyên truyền thực hiện Chuyên đề toàn khóa, để mỗi cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân nhận thức sâu sắc nội dung tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; đồng thời hiểu rõ trách nhiệm, nghĩa vụ trong học tập, làm theo và nêu gương về ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng và phát triển cơ quan, đơn vị, địa phương trong sạch, vững mạnh toàn diện, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

**2.** **Quán triệt và thực hiện Hướng dẫn số 121-HD/BTGTW, ngày 06/11/2023 của Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện công tác lý luận chính trị năm 2024.**

Theo Hướng dẫn số 121-HD/BTGTW, Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: *“Tham mưu cấp ủy xây dựng nội dung sinh hoạt chuyên đề năm 2024* trên cơ sở cụ thể hóa nội dung chuyên đề toàn khóa “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc””*.*

Như vậy, trên cơ sở cụ thể hóa Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng và bổ sung, phát triển nội dung chuyên đề năm 2022 – 2023 của tỉnh, xây dựng chuyên đề năm 2024 - 2025 *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy nội lực, tận dụng “thời kỳ vàng”, hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm”*, nhằm góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định và thực hiện thành công mục tiêu tổng quát đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hậu Giang lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**III. TIẾP TỤC QUÁN TRIỆT VÀ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV VÀ CHƯƠNG TRÌNH SỐ 50-CTr/TU CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH[[16]](#footnote-16)**

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hậu Giang lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình số 50-CTr/TU ngày 09/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025” xác định:

**1. Mục tiêu tổng quát**

“Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh; *phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường*; huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên công nghiệp, phát triển nông nghiệp bền vững; khuyến khích đầu tư lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch; phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt khá”[[17]](#footnote-17)*.*

**2. Ba nhiệm vụ đột phá chiến lược nhiệm kỳ 2020 - 2025**

*- Một là,* nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về công tác cán bộ gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài và tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp trong hệ thống chính trị Tỉnh.

*- Hai là,* hoàn thiện đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách; tập trung ưu tiên xây dựng các cơ chế, chính sách tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh, thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân, nhất là cơ chế, chính sách đặc thù, ưu đãi đặc biệt trên một số lĩnh vực thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã theo hướng ưu đãi, cạnh tranh so với các địa phương khác.

Tập trung cải cách hành chính mạnh mẽ, nâng cao chất lượng và cải thiện vị trí xếp hạng các chỉ số năng lực cạnh tranh của Tỉnh từng năm và cả nhiệm kỳ. Xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực, phát triển đô thị thông minh kinh tế số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội.

*- Ba là,* xây dựng Chiến lược phát triển và Quy hoạch tỉnh Hậu Giang. Chú trọng xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp, hạ tầng giao thông đồng bộ, thuận lợi cho nhà đầu tư.

Như vậy, để hiện thực hóa các mục tiêu, nhiệm vụ đột phá chiến lược Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đòi hỏi chúng ta phải đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy nội lực, tận dụng “thời kỳ vàng”, để hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm. Tiếp tục lan tỏa tư tưởng của Người và vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo vào thực tiễn, với tinh thần *“Đổi mới, đột phá, quyết tâm, khát vọng”*, theo phương châm *“Hình thức tập trung, nội dung thiết thực, hành động quyết liệt, hiệu quả thực chất”*.

 **Phần thứ hai**

**NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ KẾT HỢP NỘI LỰC VÀ NGOẠI LỰC, SỨC MẠNH DÂN TỘC VÀ SỨC MẠNH THỜI ĐẠI; TẬN DỤNG THỜI CƠ; KHƠI DẬY KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC**

**I. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ KẾT HỢP NỘI LỰC VÀ NGOẠI LỰC, SỨC MẠNH DÂN TỘC VÀ SỨC MẠNH THỜI ĐẠI**

*Sức mạnh dân tộc hay nội lực* của một dân tộc, một quốc gia chính là tổng hợp những lợi thế, những nguồn lực nội sinh của dân tộc, quốc gia đó. Những lợi thế, những nguồn lực này bao hàm trong toàn bộ các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội; chúng là tài nguyên thiên nhiên, nguồn lực con người, là tổng thể những giá trị vật chất, tinh thần, truyền thống văn hoá,... Sức mạnh dân tộc, vì thế là nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của một dân tộc. Như vậy, *sức mạnh dân tộc hay nội lực* của chúng ta bao gồm cả những nguồn lực, những tiềm lực tự nhiên và xã hội.

Ý chí tự lực, tự cường đã giúp Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh nhận thức rõ sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc chân chính, bao gồm chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc có thể tạo nên sức mạnh nội lực lớn lao giúp một dân tộc bị áp bức, bóc lột tự đứng lên chống lại chủ nghĩa đế quốc, thực dân, giải phóng mình. Từ thực tiễn xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, Người viết: “Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước. Chính nó đã gây nên cuộc nổi dậy chống thuế năm 1908, nó dạy cho những người culi biết phản đối, nó làm cho những người “nhà quê” phản đối ngầm trước thuế tạp dịch và thuế muối... nó đã thúc giục thanh niên bãi khóa, làm cho những nhà cách mạng trốn sang Nhật Bản, làm vua Duy Tân mưu tính khởi nghĩa”[[18]](#footnote-18)*.*

Theo Người, nhân tố mang tính quyết định đối với cuộc cách mạng giải phóng dân tộc chính là sức mạnh của toàn dân tộc. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927), khi nêu ra lý do vì sao phải viết sách này, Người viết: “Sách này chỉ ước ao sao đồng bào xem rồi thì nghĩ lại, nghĩ rồi thì tỉnh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên đoàn kết nhau mà làm cách mệnh”[[19]](#footnote-19)*.* Nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”[[20]](#footnote-20) nhưng đồng thời “phải củng cố tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân các nước bạn, nhân dân Pháp, nhân dân yêuchuộng hòa bình thế giới”[[21]](#footnote-21). Nói cách khác, phải biết kết hợp khéo léo, chặt chẽ giữa phát huy sức mạnh nội lực và sức mạnh ngoại lực, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa mọi nguồn lực thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng. Đề cao tự lực, tự cường nhưng không rơi vào biệt lập, cô lập. Ngay từ khi tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, phải đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, giai cấp công nhân các nước tư bản và lực lượng yêu chuộng hòa bình, tiến bộ trên thế giới.

Người cũng chỉ rõ, trong mối quan hệ giữa sức mạnh nội lực và sức mạnh ngoại lực, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, sức mạnh nội lực, sức mạnh dân tộc là nguồn lực nội sinh, giữ vai trò quyết định; sức mạnh ngoại lực, sức mạnh thời đại là nguồn lực từ bên ngoài, quan trọng, bổ trợ, gia tăng thêm sức mạnh của dân tộc, phát huy tác động thông qua nguồn lực từ bên trong.

Ở một nước thuộc địa như Việt Nam đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp trở thành vấn đề sống còn, ngọn cờ giải phóng dân tộc phải giương cao hơn hết thảy. Trong cuộc đấu tranh cách mạng, chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc được coi là nền tảng sức mạnh nội sinh, có thể huy động, tập hợp được hết thảy các giai tầng xã hội đoàn kết trên một mặt trận, đấu tranh giành độc lập dân tộc cũng như bảo vệ vững chắc nền độc lập đó. Do vậy, “Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt, v.v... để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp”[[22]](#footnote-22).

Tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 11/1939), Đảng ta khẳng định chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, liên hiệp tất cả các dân tộc, giai cấp, đảng phái nhằm tạo nên sức mạnh dân tộc, đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng hình thức nhà nước cộng hòa, dân chủ “Chính phủ chung cho tất cả các tầng lớp dân chúng”[[23]](#footnote-23). Nghị quyết Hội nghị nêu rõ: “Công nông phải đưa cao cây cờ dân tộc lên, vì quyền lợi sinh tồn của dân tộc mà sẵn sàng bắt tay với tiểu tư sản và những tầng lớp tư sản bổn xứ, trung tiểu địa chủ”[[24]](#footnote-24).

Ngay sau khi trở về nước, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị Trung ương tám (năm 1941). Ngoài những chủ trương lớn về giải phóng dân tộc, nhiệm vụ cách mạng chủ yếu, Hội nghị còn chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh, tập hợp, đoàn kết rộng rãi các giai tầng, tổ chức, đoàn thể cứu quốc, thống nhất ý chí hành động trong toàn Đảng, toàn dân đẩy mạnh cuộc vận động giải phóng dân tộc. Đồng thời, nhanh nhạy nắm bắt diễn biến của tình hình quốc tế, tranh thủ thời cơ thuận lợi, sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới, xúc tiến khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời là minh chứng sống động nhất về *sự kết hợp nội lực và ngoại lực, dân tộc và thời đại,* trở thành nhân tố quy tụ, thúc đẩy, kết tinh mọi nguồn lực trong và ngoài, đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng và Lãnh tụ Hồ Chí Minh.

**II. CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC LỰA CHỌN THỜI CƠ TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945**

*Thời ᴄơ* là thời gian, điều kiện, hoàn ᴄảnh ᴄhủ quan ᴠà kháᴄh quan mang уếu tố thuận lợi để tiến hành thắng lợi một ᴠiệᴄ gì đó. Trong ᴄhiến tranh, ᴠấn đề thời ᴄơ là ᴠấn đề ᴠô ᴄùng quan trọng. Bởi ᴠì, bên nào nắm đượᴄ thời ᴄơ thì ᴄhắᴄ ᴄhắn bên đó ѕẽ giành đượᴄ thắng lợi ᴠà Cáᴄh mạng tháng Tám năm 1945 ᴄhính là một minh ᴄhứng ᴠề ᴠiệᴄ ᴄhớp thời ᴄơ cáᴄh mạng.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một trong những trang sử hào hùng nhất trong lịch sử của dân tộc ta, là mốc son chói lọi trong công cuộc dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Chớp thời cơ chiến lược “ngàn năm có một”, dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa “long trời, lở đất” giành chính quyền trong cả nước. Việc dự báo đúng thời cơ, nhận định đúng thời cơ và nghệ thuật chớp thời cơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta là vô cùng quan trọng, góp phần rất lớn, quyết định đến sự thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Nhìn lại quá trình hoạt động cách mạng, ngay từ khi còn bị giam cầm trong các nhà tù của Quốc dân đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thức được vấn đề thời cơ và chớp lấy thời cơ trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Trong tác phẩm *Nhật ký trong tù*, Người đã viết:

“*Thác lộ, song xa dã một dụng,*

*Phùng thời, nhất tốt khả thành công”*;

dịch nghĩa:

“*Lạc nước, hai xe đành bỏ phí,*

*Gặp thời, một tốt cũng thành công”.*

Tháng 6/1940, khi được tin Pháp đầu hàng Đức, Nguyễn Ái Quốc lúc này đang ở Côn Minh - Trung Quốc, đã triệu tập một cuộc họp Cơ quan ở nước ngoài của Đảng để phân tích tình hình và chuẩn bị kế hoạch hành động. Người đã phân tích, đánh giá tình hình và dự báo thời cơ cho cách mạng Việt Nam: “Việc Pháp mất nước là một cơ hội rất thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Ta phải tìm mọi cách về nước ngay để tranh thủ thời cơ. Chậm trễ lúc này là có tội với cách mạng”. Sau cuộc họp này, Nguyễn Ái Quốc đã chỉ thị cho đồng chí Phùng Chí Kiên, Vũ Anh đến Quý Dương để cùng đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp đi Quế Lâm, tìm cách về nước.

Đến cuối tháng 9/1940, Người đã đưa ra một nhận định cực kỳ quan trọng: “Đồng minh sẽ thắng. Nhật, Pháp ở Đông Dương chóng chày sẽ bắn nhau. Việt Nam sẽ giành được độc lập”.

Ngày 28/01/1941, Nguyễn Ái Quốc cùng với các đồng chí Phùng Chí Kiên, Lê Quảng Ba lên đường về nước, đến ngày 8/02/1941, Người đã đặt chân tới cột mốc 108 trên biên giới Việt Nam - Trung Quốc, trở về nước sau 30 năm bôn ba, hoạt động ở nước ngoài.

 Sau khi về nước, từ ngày 10 đến ngày 19/5/1941, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tám để phân tích, đánh giá tình hình thế giới đang bị tác động sâu sắc bởi cuộc Chiến tranh Thế giới lần thứ hai. Và Người dự báo: “Nếu cuộc đế quốc chiến tranh lần trước đã đẻ ra Liên Xô, một nước xã hội chủ nghĩa thì cuộc đế quốc chiến tranh lần này sẽ đẻ ra nhiều nước xã hội chủ nghĩa, sẽ do đó mà cách mạng nhiều nước thành công”.

Đối với cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết, nếu không biết chớp thời cơ thì vạn năm cũng không đòi lại được. Người nói: “Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi được”.

Vào dịp tết Nguyên đán Nhâm Ngọ năm 1942, Nguyễn Ái Quốc đã cho xuất bản tác phẩm *Lịch sử nước ta.*Đây là một bài diễn ca gồm 236 câu lục bát kể lại lịch sử nước ta từ thời vua Hùng dựng nước đến năm 1942, ca ngợi truyền thống yêu nước, bất khuất, đoàn kết của nhân dân Việt Nam. Cuối tác phẩm, Hồ Chí Minh đã đưa ra dự báo thiên tài: “Năm 1945 - Việt Nam độc lập”.

Đặc biệt, nhằm tập hợp, quy tụ các lực lượng, những người yêu nước trên toàn quốc cùng thực hiện các mục tiêu chung là giành lại độc lập dân tộc, thực hiện tự do, hạnh phúc cho nhân dân, theo chủ trương của Hồ Chí Minh, ngày 19/5/1941, Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Mặt trận Việt Minh ra đời. Chương trình Việt Minh nêu rõ: “Liên hiệp hết thảy các tầng lớp nhân dân, các đoàn thể cách mạng, các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại, chiến đấu đánh đổ chủ nghĩa đế quốc phát xít Nhật, giành quyền độc lập cho nước Việt Nam… lập chính phủ nhân dân của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, do Quốc dân Đại hội cử lên, lấy cờ đỏ, sao vàng năm cánh làm quốc kỳ…”. Ngày 25/10/1941, Việt Minh ra bản Tuyên ngôn: “Việt Minh chủ trương liên hiệp hết thảy các giới đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, trai gái, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị, đặng cùng nhau mưu cuộc giải phóng và sinh tồn…”.

 Dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác xây dựng lực lượng cách mạng, phát động phong trào đánh Pháp, đuổi Nhật, chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền đã diễn ra sôi nổi trong toàn quốc. Phong trào xây dựng các đoàn thể cứu quốc, như Hội Nông dân cứu quốc, Hội Thanh niên cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc, Hội Công nhân cứu quốc… diễn ra sôi nổi từ cuối năm 1941 ở cả nông thôn và thành thị. Song song với việc xây dựng các đoàn thể cứu quốc, tổ chức Mặt trận Việt Minh, việc xây dựng các căn cứ địa cách mạng cũng được Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Người, khu căn cứ địa Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên đã phát triển mạnh mẽ và trở thành khu giải phóng Việt Bắc. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ thị cho đồng chí Võ Nguyên Giáp thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân vào ngày 22/12/1944. Đến giữa năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, lực lượng cách mạng trên toàn quốc đã phát triển vượt bậc, sẵn sàng cho thời cơ đến.

21 giờ 30 phút ngày 09/3/1945, Nhật đồng loạt tấn công Pháp trên toàn Đông Dương, bắt sống Toàn quyền Decoux và các sĩ quan cao cấp tại Sài Gòn, đến chiều ngày 10/3, quân Pháp đầu hàng Nhật. Ngay trong đêm Nhật đảo chính Pháp, Ban Thường vụ Trung ương Đảng mở rộng đã họp ở Đình Bảng. Hội nghị đã đưa ra Chỉ thị*“Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”*. Chỉ thị nêu rõ: “Ngay bây giờ phát động chiến tranh du kích, chiếm căn cứ, duy trì và mở rộng chiến tranh du kích, phải là phương pháp duy nhất của dân tộc ta để đóng vai trò chủ động trong việc đánh đuổi quân ăn cướp Nhật Bản ra khỏi nước, chuẩn bị hưởng ứng quân Đồng minh một cách tích cực”.

Tháng 5/1945, sau khi phát xít Italia, phát xít Đức bị đánh bại ở châu Âu, phát xít Nhật hoàn toàn bị cô lập và đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt. Tiếp đến, ngày 09/8/1945, Hồng quân Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật. Chỉ trong vòng một tuần lễ, Hồng quân Liên Xô đã tiêu diệt đạo quân Quan Đông - đạo quân tinh nhuệ bậc nhất của quân đội Nhật, giải phóng vùng Đông bắc Trung Quốc và Bắc Triều Tiên. Trước đó, nhằm gây sức ép với Chính phủ Nhật và phô trương sức mạnh vũ khí hạt nhân, trong hai ngày 06 và 09/8/1945, Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống hai thành phố của Nhật là Hirôsima và Nagazaki làm hàng chục vạn người chết và để lại những hậu quả nặng nề kéo dài.

Đến 12 giờ ngày 15/8/1945, Đài phát thanh Tôkiô của Nhật Bản phát đi lời tuyên bố của Nhật hoàng “chấp nhận bản Tuyên bố chung của các cường quốc - Tuyên bố Pốtx-đam”. Nước Nhật bị quân Mỹ chiếm đóng. Quân đội Nhật đang đồn trú tại các quốc gia khác ở nguyên vị trí chờ quân Đồng minh đến giải giáp. Chiến tranh Thế giới lần thứ hai kết thúc. Thông tin từ nước Nhật, khiến quân đội Nhật đang đóng ở Việt Nam hoang mang, rệu rã; Chính phủ thân Nhật bị lung lay cực điểm.

Ngày 12/8/1945, Hồ Chí Minh đã biết được thông tin về khả năng đầu hàng của quân Nhật, đồng thời Người cũng nắm rõ tinh thần cách mạng sôi sục của quần chúng nhân dân. Ngày 13/8/1945, Kỳ bộ Việt Minh Bắc Kỳ đã ra thông báo khẩn: “Thời kỳ tiền khởi nghĩa đã hết, chúng ta đứng trong tình thế trực tiếp khởi nghĩa”. *Hồ Chí Minh nhận rõ thời cơ tổng khởi nghĩa đã chính thức xuất hiện và thời cơ này chỉ tồn tại trong khoảng 20 ngày, từ ngày 15/8/1945 (Nhật hoàng chính thức tuyên bố đầu hàng Đồng minh) đến ngày 05/9/1945 (quân đồng minh kéo vào nước ta để giải giáp quân Nhật)*. Và Người đã khẩn trương chỉ đạo Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng (từ ngày 14 đến 15/8/1945) và Đại hội quốc dân (từ ngày 16 đến 17/8/1945) tại Tân Trào, thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc và Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam - Chính phủ lâm thời sau khi cách mạng thắng lợi.

Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng (từ ngày 14 đến 15/8/1945) đã khẳng định: “cơ hội rất tốt cho ta giành quyền độc lập đã tới”*,* cách mạng Việt Nam lúc này đang trong “tình thế vô cùng khẩn cấp”. Ngày 17/8/1945, trước đình Tân Trào, thay mặt Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời tuyên thệ: “Chúng tôi là những người được Quốc dân đại biểu bầu vào Ủy ban giải phóng dân tộc để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân ta. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, quyết không lùi bước…”.

Ngày 18/8/1945, Hồ Chí Minh viết thư kêu gọi đồng bào cả nước: “Hỡi đồng bào yêu quí ! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến ! Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang đua nhau tiến bước giành quyền độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên ! Tiến lên ! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên”.

 Đáp lời kêu gọi của Người và Trung ương Đảng, chỉ trong vòng 15 ngày (từ ngày 14 - 28/8/1945), toàn thể nhân dân Việt Nam trên khắp mọi miền đất nước, từ thành thị đến nông thôn, từ miền núi đến đồng bằng, hải đảo… đều nhất loạt đứng lên tổ chức khởi nghĩa, lập ra chính quyền nhân dân, làm nên cuộc khởi nghĩa trong toàn quốc thành công rực rỡ.

Vào lúc 14 giờ ngày mồng 2 tháng 9 năm 1945, tại vườn hoa Ba Đình, trước hàng chục vạn đồng bào thủ đô Hà Nội và các tỉnh lân cận, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, mở ra bước ngoặt lớn của cách mạng Việt Nam, đưa dân tộc ta bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trịnh trọng tuyên bố với thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể nhân dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

79 năm đã trôi qua, chúng ta càng nhận thức sâu sắc hơn về tầm vóc, ý nghĩa lịch sử trọng đại của Cách mạng tháng Tám năm 1945. Nghệ thuật chớp thời cơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 vẫn luôn là bài học cực kỳ quý báu cho cả hiện tại và tương lai. Bài học này hiện vẫn đang được Đảng và nhân dân ta kế thừa, phát huy, góp phần tạo nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bài học về “nhận định và tận dụng thời cơ” được Đảng bộ tỉnh vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong suốt quát trình xây dựng và phát triển tỉnh Hậu Giang, nhất là giai đoạn từ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đến nay và đã trở thành nhân tố quan trọng, quyết định thắng lợi trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong thời gian qua. Vận dụng bài học đó, chúng ta cần quán triệt và thực hiện tốt một số nội dung sau:

*- Thứ nhất,* ***nâng cao năng lực nghiên cứu, dự báo tình hình tác động đến quá trình xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm.***

Đảng bộ tỉnh phải năng động, linh hoạt, sáng tạo, có tư duy, tầm nhìn để nhận định, đánh giá tình hình thế giới, khu vực và trong nước tác động đến tỉnh nhà; kết hợp dự báo chiến lược với dự báo ngắn hạn về xu hướng vận động, phát triển của đất nước, của tỉnh về kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại…; đồng thời, chủ động nghiên cứu, dự báo âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động, để trên cơ sở đó nhận định, đánh giá những thời cơ, vận hội và những khó khăn trong “thời kỳ vàng” trực tiếp tác động đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, nhằm nắm vững và chủ động xác định quan điểm chỉ đạo, chủ trương, quyết sách, giải pháp cụ thể thực hiện mục tiêu xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm.

*- Thứ hai,* ***tiếp tục đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.***

Đảng bộ không ngừng củng cố, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của các cấp ủy đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất, linh hoạt của chính quyền, phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, vai trò làm chủ của nhân dân đối với quá trình xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm.

Thực hiện nghiêm chủ trương, quan điểm bảo vệ Tổ quốc bằng sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước. Kết hợp chặt chẽ việc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 2/4/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII “về phương hướng phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” với Nghị quyết Trung ương 8 khóa XIII về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” và Quyết định số 1588/QĐ-TTg, ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ “về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách kết hợp giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh và tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại.

*- Thứ ba,* ***phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với tận dụng “thời kỳ vàng”, hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm.***

Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, kết hợp với việc tận dụng “thời kỳ vàng”, nhằm hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân; tranh thủ tối đa sự lãnh đạo của Trung ương, sự đồng tình ủng hộ của các tỉnh, thành trong cả nước… tạo tiềm lực, sức mạnh tổng hợp để *“biến không thành có, biến khó thành dễ, biến không thể thành có thể”* theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, nhằm xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm.

Đồng thời, không ngừng củng cố, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; khơi dậy khát vọng cống hiến, đổi mới, sáng tạo; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước… để mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người dân thực sự là chủ thể tích cực, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm.

**III. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC**

*Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc* có thể hiểu là một trạng thái tinh thần, phản ánh sự ước ao, “mong muốn, đòi hỏi với một sự thôi thúc mạnh mẽ”, mà cụ thể ở đây là mong muốn phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

**1. Nhận thức sâu sắc và kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, con đường tất yếu đi tới phồn vinh, hạnh phúc**

Trong hành trình khát vọng đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho dân tộc, cho nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhận thức sâu sắc và kiên định, kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng của Người đã trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam.

Theo Hồ Chí Minh, *độc lập là điều kiện tiên quyết để đưa đến tự do, hạnh phúc, đi tới xã hội cộng sản. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện mang đến phồn vinh, hạnh phúc*. Chủ nghĩa xã hội củng cố những thành quả độc lập dân tộc một cách triệt để, tạo điều kiện cho phát triển dân tộc. Nếu chỉ có được độc lập, cách mạng mới đi được một chặng đường, nhiệm vụ quan trọng hơn của cách mạng là phải xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc thật sự cho tất cả mọi người. Người khẳng định: chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng triệt để các dân tộc bị áp bức khỏi ách nô lệ; chỉ có cách mạng xã hội chủ nghĩa mới bảo đảm cho một nền độc lập thật sự, chân chính, ở đó, “xã hội ngày càng tiến bộ, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt”. Đây là con đường tất yếu.

Sau khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và tiếp thu lý tưởng Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại, Hồ Chí Minh đã khẳng định: đối với Việt Nam không có con đường nào đúng đắn và phù hợp hơn là con đường cách mạng vô sản, con đường cách mạng toàn diện, sâu sắc, triệt để, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội.

Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Người soạn thảo, được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng đã xác định đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam là làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản. Giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội gắn liền mật thiết với nhau thể hiện ở mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đây là sự lựa chọn phù hợp với yêu cầu xã hội và nguyện vọng của nhân dân ta, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại mới, được mở ra từ Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917.

Trong thời kỳ vận động cách mạng giải phóng dân tộc 1939 - 1945, tại Hội nghị Trung ương tám, lãnh tụ Hồ Chí Minh khẳng định: Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được. Khi thời cơ giành chính quyền đến, Người chỉ rõ: Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Hồ Chí Minh là sự khẳng định đầu tiên về con đường cách mạng giải phóng dân tộc thuộc phạm trù cách mạng vô sản, mở ra kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trong bản *Tuyên ngôn độc lập* bất hủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định và tuyên bố với toàn thế giới về quyền độc lập dân tộc và quyền dân tộc tự quyết của dân tộc Việt Nam. Trong đó, độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ vừa là tiền đề, vừa là điều kiện tiên quyết của chế độ dân chủ, tạo tiền đề để Việt Nam xây dựng một chế độ mới, đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Trong thời kỳ cách mạng 1945 - 1954, chúng ta tiến hành bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng những cơ sở đầu tiên của chế độ dân chủ nhân dân, tiền đề tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đứng trước tình thế thù trong, giặc ngoài đầy cam go, thử thách, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnhđạo nhân dân khôn khéo vừa xây dựngcủng cố chính quyền cách mạng non trẻ,vừa chuẩn bị lực lượng, tổ chức kháng chiến chống Pháp, kiên định mục tiêu cáchmạng đã lựa chọn.

Thời kỳ này, Người tiếp tục bổ sungphát triển những quan điểm, lý luậnvề con đường cách mạng Việt Nam: xácđịnh mục tiêu, động lực, các điều kiện bảođảm thắng lợi của từng giai đoạn cách mạng kết hợp giải quyết các nhiệm vụ dân tộc dân chủ và chủ nghĩa xã hội, tạo tiền đề đẩy cách mạng phát triển lên giai đoạn cao hơn. Nét đặc sắc này được thểhiện thông qua đường lối “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”, quyết tâm bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng từng bước chế độ mới.

Trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục được hoàn thiện, bổ sung, phát triển về con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong điều kiện mới, thể hiện tập trung trong việc xây dựng và chỉ đạo đường lối tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội ởmiền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Qua việc giải quyết thành công mối quan hệ giữa cách mạng hai miền, thực chất là cụ thể hoá con đường cách mạng vô sản, có sự gắn bó mật thiết giữa nhiệm vụ dân tộc dân chủ với chủ nghĩa xã hội, một lần nữa cho thấy sự tài tình, tầm nhìn trong tư duy lý luận và thực tiễn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cũng trong thời kỳ này, Người tiếp tục hoàn thiện lý luận cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm rõ đặc điểm lớn nhất của Việt Nam khi bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, mối quan hệ giữa tính phổ biến và tính đặc thù của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi một nước, cách thức, biện pháp, bước đi xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Một lần nữa, ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã được giương cao làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thu non sông về một mối, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Thành tựu của quá trình xây dựng và đổi mới đất nước từ năm 1975 đến nay tiếp tục chứng minh, khẳng định sức sống và tính tất yếu của con đường cách mạng do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

*Thực tiễn cách mạng cho thấy, cội nguồn mọi thắng lợi của dân tộc trong thời đại Hồ Chí Minh là do Đảng ta nhận thức đúng và kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là nhu cầu sống còn, là lựa chọn duy nhất của cách mạng Việt Nam trong tiến trình hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.*

**2. Xây dựng nền tảng kinh tế - xã hội vững chắc; giữ vững quốc phòng - an ninh**

Thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc theo tư tưởng Hồ Chí Minh là phải xây dựng chế độ chính trị dân chủ, tiến bộ, thật sự vì dân, xây dựng đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội văn minh, tiến bộ với những giá trị đạo đức tốt đẹp. Muốn vậy, phải xây dựng nền tảng kinh tế vững chắc, đồng thời giữ vững quốc phòng, an ninh nhằm không ngừng nâng cao đời sống cho nhân dân. Người chỉ rõ, kinh tế là nền tảng của việc xây dựng văn hóa, vì vậy phải xây dựng kinh tế làm cơ sở cho sự phát triển văn hóa - xã hội.

Theo Người, nền kinh tế chúng ta hướng đến và xây dựng là một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến. *Người chủ trương phát triển cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, gồm các hình thức sở hữu chính: sở hữu của Nhà nước, tức là của toàn dân; sở hữu của hợp tác xã, tức là của tập thể nhân dân lao động; sở hữu của người lao động riêng lẻ; sở hữu của nhà tư bản. Trong đó, hình thức sở hữu toàn dân giữ vai trò lãnh đạo nền kinh tế quốc dân.*

Đất nước giành được độc lập, vấn đề kiến thiết, phát triển kinh tế - xã hội trở nên cấp thiết. Ngày 31/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 78/SL về việc thiết lập “Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc” của Chính phủ. Phát biểu trong phiên họp đầu tiên của Ủy ban ngày 10/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn mọi người “đem tài năng tri thức lo bồi bổ về mặt kinh tế và xã hội”[[25]](#footnote-25), *“Làm cho dân có ăn. Làm cho dân có mặc. Làm cho dân có chỗ ở. Làm cho dân có học hành”*[[26]](#footnote-26).

Trong thư gửi các giới công thương Việt Nam, Người viết: “Trong lúc các giới khác trong quốc dân ra sức hoạt động để giành lấy nền hoàn toàn độc lập của nước nhà, thì giới Công - Thương phải hoạt động để xây dựng một nền kinh tế và tài chính vững vàng và thịnh vượng. Chính phủ nhân dân và tôi sẽ tận tâm giúp giới Công - Thương trong công cuộc kiến thiết này”[[27]](#footnote-27). Người nhấn mạnh, nền kinh tế quốc dân thịnh vượng nghĩa là sự kinh doanh của các nhà công nghiệp, thương nghiệp thịnh vượng. Các nhà công nghiệp, thương nghiệp hãy cùng đem vốn vào làm những công cuộc ích quốc lợi dân.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Nước muốn giàu mạnh thì phải phát triển nông nghiệp”[[28]](#footnote-28), “Chúng ta phải quý mỗi tấc đất như một tấc vàng”[[29]](#footnote-29). Người khuyến khích: “Trong công cuộc xây dựng nước nhà, Chính phủ trông mong vào nông dân, trông cậy vào nông nghiệp một phần lớn. Nông dân ta giàu thì nước ta giàu. Nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh. Nông dân muốn giàu, nông nghiệp muốn thịnh, thì cần phải có hợp tác xã”[[30]](#footnote-30).

Kinh tế nước ta lạc hậu, tàn dư chế độ cũ để lại hết sức phức tạp, sức sản xuất chưa phát triển, đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân thấp kém. Do vậy, “nhiệm vụ quan trọng nhất của chúng ta là phải *xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội*.... có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hóa và khoa học tiên tiến. Trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, mà xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài”[[31]](#footnote-31).

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là mục tiêu phấn đấu chung, là con đường no ấm thực sự của nhân dân ta. Người viết: “Đời sống nhân dân chỉ có thể thật dồi dào, khi chúng ta dùng máy móc để sản xuất một cách thật rộng rãi: dùng máy móc cả trong công nghiệp và trong nông nghiệp. Máy sẽ chắp thêm tay cho người, làm cho sức người tăng lên gấp trăm, nghìn lần và giúp người làm những việc phi thường. Muốn có nhiều máy, thì phải mở mang các ngành công nghiệp làm ra máy, ra gang, ra thép, than, dầu...”[[32]](#footnote-32).

Trong mối quan hệ giữa các ngành kinh tế, “muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải phát triển công nghiệp nhưng đồng thời cũng phải phát triển nông nghiệp, vì hai ngành đó khăng khít với nhau... Nếu ngành công nghiệp phát triển mà ngành nông nghiệp không phát triển thì khập khễnh như người đi một chân”[[33]](#footnote-33). Xuất phát từ đặc điểm kinh tế nước ta, sản xuất nông nghiệp giữ vị trí chủ đạo, Hồ Chí Minh chủ trương phải cải tạo và phát triển nông nghiệp thì mới có cơ sở để phát triển các ngành kinh tế khác, để tạo điều kiện cho việc công nghiệp hóa nước nhà. Người kêu gọi: “Nhân dân ta, đặc biệt là công nhân và nông dân ta, phải hăng hái *thi đua yêu nước,* thực hiện khẩu hiệu: *làm nhiều, nhanh, tốt, rẻ”[[34]](#footnote-34);* “Tự lực cánh sinh, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm”[[35]](#footnote-35). Bên cạnh đó, phải coi trọng nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, phục vụ sản xuất. Coi trọng quản lý, hạch toán kinh tế, coi đây là chìa khoá phát triển kinh tế quốc dân. Chú ý chính sách mở cửa và hợp tác quốc tế, thu hút ngoại lực, hỗ trợ phát triển sản xuất trong nước.

Cùng với đẩy mạnh sản xuất, phát triển vững chắc nền tảng kinh tế - xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của quốc phòng, an ninh nhằm đảm bảo và giữ vững thành quả cách mạng của dân tộc. Trong bản *Tuyên ngôn độc lập* ngày 02/9/1945, Người chỉ rõ: “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”[[36]](#footnote-36).

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Người luôn nhắc nhở: “Chúng ta phải ra sức bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hòa bình, cho nên chúng ta phải *củng cố quốc phòng*”[[37]](#footnote-37)*.* Ngay sau khi thành lập chính quyền cách mạng, Người cùng Chính phủ bắt tay vào việc chỉ đạo chuẩn bị lực lượng kháng chiến, bảo vệ thành quả cách mạng. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Người luôn căn dặn các lực lượng vũ trang và nhân dân không được lơ là, mất cảnh giác, vừa phải tập trung sản xuất, vừa phải giữ gìn an ninh, trật tự xã hội. Mọi sự lơ là, mất cảnh giác đều dẫn đến hậu quả nguy hại cho cách mạng, sự tồn vong của Tổ quốc. Người viết: “trong khi ra sức sản xuất nhân dân ta phải luôn luôn sẵn sàng đập tan âm mưu địch phá hoại thành quả lao động của chúng ta. Quân đội, công an, dân quân cần tiếp tục phát huy truyền thống chiến đấu dũng cảm, củng cố quốc phòng, trật tự, an ninh”[[38]](#footnote-38).

Người chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, bao gồm quân đội và công an thật sự là lực lượng nòng cốt để giữ vững quốc phòng, an ninh, đảm bảo chủ quyền, độc lập dân tộc, quyền lợi và hạnh phúc chính đáng của nhân dân. “Quân đội ta phải kiên quyết bảo vệ những thành quả của cách mạng, tích cực tham gia công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội”[[39]](#footnote-39). Phải kết hợp chặt chẽ giữa thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chung của cách mạng.

Có sự chung sức, đồng lòng của toàn Đảng, toàn xã hội như vậy mới phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thúc đẩy sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đến ngày thắng lợi.

**3. Phát triển văn hóa - giáo dục, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, phục vụ công cuộc xây dựng đất nước giàu mạnh**

Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, với cương vị là Người đứng đầu Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn xây dựng đất nước giàu mạnh. Tư tưởng của Người đã được nhấn mạnh tại Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (tháng 02/1951): Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, phú cường.

Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ ngày 03/9/1945, Người đã nêu lên những nhiệm vụ cấp bách của chính quyền, tập trung ở hai vấn đề trọng yếu: phục hồi và phát triển nội lực đất nước; đối ngoại linh hoạt, chuẩn bị kháng chiến.

Người nhấn mạnh, đấu tranh chống đói nghèo, lạc hậu rất khó. Công cuộc kiến thiết xây dựng đất nước thật sự như cuộc chiến khổng lồ nhằm phá bỏ cái cũ kỹ, lạc hậu, tạo ra cái mới mẻ, tốt tươi. Vì vậy, phải phát triển nền văn hóa - giáo dục mới, đi đôi với tăng cường sản xuất, thực hành tiết kiệm, quyết biến nước ta từ một nước lạc hậu, thấp kém trở thành nước có trình độ văn hóa cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng phong phú.

Trong các nhiệm vụ và giải pháp cấp bách, Người đặc biệt chú trọng việc nâng cao trình độ dân trí, bồi dưỡng sức dân, thực hành “đời sống mới” bao gồm đạo đức mới, nếp sống mới, lối sống mới, thuần phong mỹ tục mới... phục vụ công cuộc xây dựng, phát triển đất nước giàu mạnh. Người nhấn mạnh, phải phát triển dân trí, coi giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đảng và Nhà nước phải nắm vững khoa học - kỹ thuật, mỗi đảng viên đều phải cố gắng học tập văn hóa, học tập khoa học - kỹ thuật, cán bộ phải có văn hóa làm gốc, nông dân phải biết văn hóa, ai cũng phải biết văn hóa. “Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”[[40]](#footnote-40).

Ngay sau ngày lập nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho thành lập Ủy ban văn hóa lâm thời Bắc Bộ. Tại buổi làm việc với Ủy ban ngày 07/9/1945, Người chỉ rõ: Bổn phận của giới văn hóa là “lãnh đạo tư tưởng quốc dân, đấu tranh cho độc lập và kiến thiết một nền văn hóa mới, phải có tính cách khoa học, tính cách đại chúng, thì mới thuận với trào lưu tiến hóa của tư tưởng hiện đại”[[41]](#footnote-41).

Người nêu ra các nhiệm vụ: Bồi dưỡng con người có tư tưởng đúng và tình cảm cao đẹp. Nâng cao dân trí, quyết tâm diệt bằng được “giặc dốt”, xóa nạn mù chữ, nâng cao dần trình độ, “học để làm việc, làm người, làm cán bộ”, biến nước ta thành một nước văn hóa cao. Bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, những phong cách lành mạnh hướng con người tới chân, thiện, mỹ, không ngừng hoàn thiện bản thân mình, có ý chí, khát vọng vươn lên, góp phần vào công cuộc xây dựng đất nước.

Trong *Thư gửi các học sinh nhân ngày khai trường* đầu tiên của nước Việt Nam độc lập (05/9/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh cổ vũ, khích lệ: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”[[42]](#footnote-42).

Người nêu rõ, trước đây thực dân Pháp cai trị đã thực hiện chính sách ngu dân để dễ bề cai trị, bóc lột nhân dân ta, có tới 95% đồng bào ta không biết chữ. “Nay chúng ta đã giành được quyền độc lập. Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này là nâng cao dân trí”[[43]](#footnote-43). Nạn thất học, kém hiểu biết là một cản trở lớn cho sự phát triển của đất nước và dân tộc. Người kêu gọi: “Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ”[[44]](#footnote-44).

Người chỉ ra nhiệm vụ quan trọng trong kiến thiết đất nước là bồi dưỡng nhân tài: “Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều”[[45]](#footnote-45).

Người rất chú ý xây dựng đời sống văn hóa và nếp sống văn hóa. Theo Người: *“Đời sống mới không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới.* Cái gì cũ mà *xấu,*thì phải bỏ. Thí dụ: Ta phải bỏ hết tính lười biếng, tham lam. Cái gì cũ mà *không xấu*, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý. Thí dụ: Đơm cúng, cưới hỏi quá xa xỉ, ta phải giảm bớt đi. Cái gì cũ mà *tốt,* thì phải phát triển thêm. Thí dụ: Ta phải tương thân tương ái, tận trung với nước, tận hiếu với dân hơn khi trước. Cái gì *mới* mà *hay,* thì ta phải làm. Thí dụ: Ăn ở cho hợp vệ sinh, làm việc cho có ngăn nắp. Làm thế nào cho đời sống của dân ta, vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn. Đó là mục đích đời sống mới”[[46]](#footnote-46).

Xuyên suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ đường lối kiến thiết đất nước, từng bước hiện thực hóa khát vọng xây dựng và phát triển đất nước giàu mạnh, cường thịnh luôn được Đảng và Bác Hồ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một cách sáng tạo cụ thể, phù hợp và quyết liệt.

Trước lúc đi xa, trong *Di chúc,* Người bày tỏ điều mong muốn cuối cùng, cũng là khát vọng tột bậc: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”[[47]](#footnote-47).

Những tư tưởng, khát vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một Việt Nam giàu mạnh tiếp tục được toàn Đảng, toàn dân tộc từng bước hiện thực hóa trong công cuộc xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, công cuộc đổi mới phát triển đất nước trong hơn 35 năm qua và trên những chặng đường tiếp theo. Kết quả, thành tựu đem lại “*rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật”,* như Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã khẳng đỉnh: *“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.*

**4. Tất cả lợi ích đều vì mục tiêu đem lại hạnh phúc, ấm no cho nhân dân**

Ngay từ khi ra đi tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã mang trong mình khát vọng lớn lao: Độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào. Người khẳng định: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”[[48]](#footnote-48).

Khi nước nhà độc lập, khát vọng ấm no, hạnh phúc của nhân dân trở thành động lực và mục tiêu hành động của toàn Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người nhiều lần nhắc nhở: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”[[49]](#footnote-49). Người cũng khẳng định: “Chính phủ ta đã hứa với dân sẽ gắng sức làm cho ai nấy đều có phần hạnh phúc”[[50]](#footnote-50). Tất cả mục tiêu, giá trị tiến bộ, nhân văn của xã hội mà chúng ta đang xây dựng đều dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội. Trong xã hội đó, Đảng, Nhà nước và nhân dân thống nhất về mục tiêu và lợi ích. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích, hạnh phúc của nhân dân.

Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý đến lợi ích cá nhân trên cơ sở giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội. “Kinh nghiệm của Đảng ta trong quá trình cách mạng đã chỉ rõ là nơi nào, lúc nào cán bộ ta giải quyết tốt lợi ích thiết thân của nông dân, nắm vững nguyên tắc liên minh công nông thì nơi đó, lúc đó cách mạng đều tiến mạnh”[[51]](#footnote-51). Phải thực hiện công bằng xã hội nhằm gia tăng động lực kinh tế - xã hội. Người nhắc nhở: *“Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên”*[[52]](#footnote-52).

Trong tư tưởng của Người, hạnh phúc của người dân đơn giản là quyền sống, từ đó phát triển một dân tộc, một quốc gia hạnh phúc. Đó là một xã hội do nhân dân lao động làm chủ, bình đẳng, không có chế độ người bóc lột người, một xã hội hoàn toàn mới, đầy tính nhân văn, “đưa quần chúng lao động đến một cuộc sống xứng đáng, vẻ vang và ngày càng phồn vinh, làm cho người lao động có một Tổ quốc tự do, hạnh phúc và hùng cường, hướng tới những chân trời tươi sáng”[[53]](#footnote-53).

Cả cuộc đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh hiến dâng trọn vẹn cho cách mạng, những khi Người phải ẩn náu nơi núi non hoặc ra vào chốn tù tội, hoặc xông pha hiểm nghèo cũng “chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân”[[54]](#footnote-54).

Trong *Di chúc,* Người dặn dò: “Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh””[[55]](#footnote-55) . Mong muốn của Người là nhân dân cũng được góp công sức vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc và được hưởng thành quả do cách mạng mang lại.

*Khát vọng độc lập cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân, khát vọng về đất nước phồn vinh, giàu mạnh và tấm gương mẫu mực suối đời phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là động lực, tư tưởng soi đường cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc, vì một Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.*

**5. Phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trên cơ sở phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế, giá trị chung của nhân loại**

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam nhằm thực hiện khát vọng phát triển đất nước được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt ra trên cơ sở nhận thức khoa học, đúng đắn lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Từ hoàn cảnh một nước nông nghiệp lạc hậu, trải qua nhiều năm chiến tranh, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, xây dựng chủ nghĩa xã hội “không thể làm mau được mà phải làm dần dần”[[56]](#footnote-56), “làm sao cho dân giàu nước mạnh”[[57]](#footnote-57).

Độc lập, tự chủ và sáng tạo trong tư duy, quan điểm, chủ trương và hành động để thực hiện khát vọng phát triển là phong cách nổi bật của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo Người, xây dựng phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa đòi hỏi Việt Nam phải có cách làm, bước đi và biện pháp thích hợp. *“Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác... ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội”*[[58]](#footnote-58).

“Chúng ta phải học tập kinh nghiệm các nước anh em và áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo. Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta”.

Mục tiêu xã hội chúng ta xây dựng và phát triển phù hợp với xu thế của thời đại, mang giá trị chung của nhân loại, góp phần vào sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp giải phóng con người trên toàn thế giới. Đó là một xã hội thực sự vì con người, phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội. Một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn.

*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, Đảng ta đã khẳng định: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Việt Nam xây dựng chủ nghĩa xã hội với tư duy cởi mở, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của đất nước, có sự nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm thực tiễn các nước trên thế giới và xu hướng phát triển của thời đại. Sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc không thể đứng ngoài những tác động của thời cuộc. Tư duy xây dựng và phát triển của chúng ta là sẵn sàng hợp tác với các nước, gắn lợi ích của dân tộc với lợi ích chung của các dân tộc, các quốc gia trên tinh thần bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau. Chúng ta đặt lợi ích của Tổ quốc lên trên hết nhưng không rơi vào chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi. Chúng ta tôn trọng, đề cao lợi ích của dân tộc, quốc gia mình nhưng cũng tôn trọng lợi ích của các quốc gia khác, sẵn sàng hợp tác, giúp các dân tộc trong tiến trình phát triển chung của nhân loại với phương châm: Việt Nam sẽ đóng góp thiết thực vào tiến trình cách mạng thế giới bằng thành tựu cách mạng dân tộc, góp phần giữ vững hòa bình, ổn định và thịnh vượng của khu vực và thế giới, vì sự phát triển, tiến bộ chung trên toàn thế giới.

**Phần thứ ba**

**ĐẨY MẠNH HỌC TẬP, LÀM THEO BÁC VÀ NÊU GƯƠNG**

**CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, NHẰM PHÁT HUY NỘI LỰC, TẬN DỤNG “THỜI KỲ VÀNG”, HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG XÂY DỰNG TỈNH HẬU GIANG PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG, TOÀN DIỆN, BAO TRÙM**

**I. QUAN ĐIỂM, CHỦ TRƯƠNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG, TOÀN DIỆN, BAO TRÙM**

**1. Quan điểm phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm**

Quan niệm ***phát triển bền vững*** xuất hiện từ những năm đầu thập kỷ 80 thế kỷ XX, được phổ biến rộng rãi vào năm 1987, với hàm ý tổng quát là *sự phát triển đáp ứng được những yêu cầu của hiện tại nhưng không gây trở ngại cho việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ mai sau*.

*Đây là quá trình phải bảo đảm có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hòa giữa ba mặt của sự phát triển, đó là: phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường.* Trong hơn hai thập kỷ qua, trên bình diện quốc tế, vấn đề *phát triển bền vững* ngày càng được các quốc gia đặc biệt quan tâm và từng bước trở thành yêu cầu phát triển của toàn cầu. Thời gian qua, thế giới đã có không ít hội nghị thượng đỉnh thảo luận về chủ đề này và đưa ra nhiều văn kiện, quyết sách quan trọng.

Ở Việt Nam, ***quan điểm phát triển nhanh và bền vững*** đã được Đảng ta nhận thức rất sớm và thể hiện trong nhiều chủ trương, nghị quyết của Đảng:

- Đại hội lần thứ III của Đảng (năm 1960) và Đại hội lần thứ IV của Đảng (năm 1976), Đảng ta đã đặt mục tiêu “*tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”[[59]](#footnote-59)*.

- Đến Đại hội lần thứ VI của Đảng (năm 1986) đưa ra quan điểm *“ổn định và phát triển gắn liền với nhau trong quá trình vận động tiến lên, ổn định để phát triển và có phát triển mới ổn định được”*.

- Đại hội VII của Đảng (năm 1991) thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 1991 - 2000 đã xác định “*Tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao và bền vững”; “ Tăng trưởng kinh tế, gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hóa và bảo vệ môi trường*”.

- Đại hội VIII của Đảng (năm 1996) nhấn mạnh bài học *“ Tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái”.*

- Đại hội IX(năm 2001), Đại hội X (năm 2006) của Đảng tiếp tục khẳng định quan điểm *“Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường”*.

- Đại hội XI của Đảng (năm 2011) chỉ rõ: *phát triển nhanh gắn với phát triển bền vững, phát triển bền vững là yêu cầu xuyến suốt* trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020; và rút ra bài học *“Phải thực sự coi trọng chất lượng, hiệu quả tăng trưởng và phát triển bền vững. Tăng cường huy động, gắn với sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước”; “ Tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã  hội và bảo vệ môi trường”*.

- Đại hội XII của Đảng (năm 2016) đã tổng kết 30 năm đổi mới ở Việt Nam  trên cơ sở kết quả đạt được và những vấn đề đặt ra, đã có bước phát triển mới về nhận thức với sự khẳng định: *“Bảo đảm phát triển nhanh, bền vững trên cơ sở bền vững kinh tế vĩ mô và không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Phát triển hài hòa giữa chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu; phát triển kinh tế tri thức, kinh tế xanh.* *Phát triển kinh tế, gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.* *Bảo đảm quốc phòng, an ninh và giữ vững hòa bình, ổn định để xây dựng đất nước”*. *“Phát triển nhanh và bền vững (hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Liên hợp quốc);* *giải quyết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường”*.

- Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ *“Chiến lược phát triển tổng thể của đất nước ta là đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới,* *phát triển nhanh và bền vững đất nước; bảo đảm gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó: Phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm; xây dựng đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; đảm bảo quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”*.

Trong điều kiện mới, dưới tác động của quá tình toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển rất nhanh, văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ những nội dung mới: *“Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phải đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế để cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế số, xã hội số, coi đây là nhân tố quyết định để nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh”. “Phát huy tối đa lợi thế của các vùng, miền; phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo, người yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số”*.

Như vậy, nhận thức, quan điểm về phát triển nhanh và bền vững của Đảng vừa có sự kế thừa nhận thức và xu hướng phát triển chung của thế giới vừa có sự vận dụng, bổ sung, phát triển phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.  Trong điều kiện của Việt Nam, giữa phát triển công bằng và bền vững có mối quan hệ hữu cơ với nhau, tác động qua lại với nhau: *công bằng xã hội là một tiêu chí bảo đảm và phản ánh mức độ phát triển bền vững; ngược lại, phát triển bền vững là điều kiện có ý nghĩa nền tảng, bảo đảm thực hiện công bằng xã hội*. Giải quyết hài hòa mối quan hệ này giữa phát triển công bằng và bền vữngphản ánh tính ưu việt, chủ nghĩa nhân văn cao cả của chủ nghĩa xã hội mà Việt Nam đang xây dựng. Mặt khác, giữa phát triển nhanh và bền vững cũng có mối quan hệ biện chứng hữu cơ với nhau: *Phát triển bền vững là cơ sở để phát triển nhanh, phát triển nhanh để tạo điều kiện, nguồn lực cho phát triển bền vững*. Phát triển nhanh và bền vững phải luôn gắn chặt với nhau trong quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế – xã hội[[60]](#footnote-60).

Nhân dịp kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại (19/5/1890 - 19/5/2021), Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có bài viết quan trọng: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”. Trong bài viết, Tổng bí thư đã khẳng định: “Ngay khi mới ra đời và trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn khẳng định: Chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam; đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam”[[61]](#footnote-61). Để thực hiện mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện cụ thể của Việt Nam, một xã hội như Tổng bí thư khẳng định: *“Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đảng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé”, vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường”*[[62]](#footnote-62).

Phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm đã trở thành mục tiêu của nhiều quốc gia trên thế giới, Việt Nam cũng không nằm ngoài quỹ đạo chung đó. Sớm nhận thức được yêu cầu cấp bách, sống còn này, *Đảng, Nhà nước ta lựa chọn chiến lược phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm làm mô hình phát triển đất nước là một đòi hỏi tất yếu khách quan và coi đây là nội dung, yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển đất nước.* Việt Nam có điều kiện phát triển nhanh và yêu cầu phát triển nhanh cũng đang đặt ra hết sức cấp thiết. *Phát triển bền vững, toàn diện, bao trùm là cơ sở để phát triển nhanh. Phát triển nhanh để tạo nguồn lực cho phát triển bền vững, toàn diện, bao trùm.* Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, phải đặc biệt coi trọng giữ vững ổn định chính trị - xã hội, trật tự, an toàn xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, để bảo đảm cho đất nước phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm.

***Quan điểm phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm*** của Đảng ta thể hiện trong nhiều chủ trương, quyết sách của Đảng, bao gồm:

*- Phát triển bền vững phải gắn kết với phát triển toàn diện, bao trùm, và là nội dung quan trọng, là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển đất nước.*

*Phát triển bền vững* là phát triển ngày hôm nay không làm tổn hại đến phát triển trong tương lai. Phát triển bền vững là phát triển bảo đảm kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa phát triển kinh tế bền vững với phát triển xã hội bền vững và bảo vệ môi trường bền vững. Phát triển kinh tế nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, trên nền tảng khoa học - công nghệ ngày càng cao và đổi mới sáng tạo không ngừng, bảo đảm an ninh kinh tế làm cơ sở thúc đẩy và gắn kết hài hòa với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Phát triển kinh tế - xã hội phải luôn coi trọng bảo vệ và cải thiện môi trường sống, khai thác hợp lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, chủ động ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu.

*Phát triển bền vững, nhưng toàn diện và bao trùm,* phát triển toàn diện và bao trùm là phát triển ở tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, bao trùm tất cả mọi người dân trong xã hội, không ai bị bỏ lại phía sau; bất cứ người dân nào cũng được quan tâm để phát triển toàn diện. Con người là mục tiêu, là động lực, là nguồn lực cho phát triển bền vững, toàn diện, bao trùm.

Phát triển bền vững, toàn diện, bao trùm là yêu cầu xuyên suốt trong chiến lược phát triển của đất nước, vì mục tiêu con người, dựa vào con người, do con người, trong đó phát triển kinh tế nhanh và bền vững giữ vị trí trung tâm, là phương sách duy nhất để sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Phát triển bền vững, toàn diện, bao trùm cả kinh tế, xã hội, môi trường, trên cơ sở gắn kết chặt chẽ, hữu cơ giữa phát triển kinh tế bền vững với phát triển văn hóa, xã hội bền vững, bao trùm lên tất cả mọi người, đồng thời gắn chặt chẽ với phát triển môi trường bền vững. Phát triển kinh tế nhanh, bền vững gắn chặt và hợp lý, hài hòa với tiến bộ, công bằng xã hội; khai thác hợp lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ vững chắc môi trường.

Phát triển văn hóa, xã hội bền vững trên cơ sở xây dựng xã hội thực sự dân chủ, kỷ cương, đồng thuận, công bằng, văn minh; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại; xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân; con người được phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, tinh thần, năng lực sáng tạo; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

Phát triển kinh tế bền vững, phát triển xã hội bền vững gắn chặt với xây dựng môi trường sống tự nhiên hài hòa, thân thiện với con người; giảm thiểu các tác động tiêu cực của hoạt động kinh tế đến môi trường; quản lý, khai thác hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhất là các nguồn tài nguyên không tái tạo được; từng bước thực hiện “tăng trưởng xanh”, phát triển kinh tế các-bon thấp; phòng ngừa, kiểm soát và khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, bảo vệ môi trường cho thế hệ hôm nay và cho thế hệ mai sau; chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu...

*- Đổi mới đồng bộ, mạnh mẽ, phù hợp giữa kinh tế và chính trị vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh là cơ sở, là tiền đề quan trọng để phát triển bền vững, toàn diện, bao trùm.*

Đổi mới chính trị phải đồng bộ, phù hợp với đổi mới kinh tế, trọng tâm là đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện một đảng cầm quyền; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; phát huy thực sự dân chủ trong Đảng và trong xã hội gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương để thúc đẩy đổi mới toàn diện và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Lấy việc thực hiện mục tiêu chung này làm tiêu chuẩn cao nhất để đánh giá hiệu quả của quá trình đổi mới và phát triển. Thể chế hóa và thực hiện nghiêm, có hiệu quả cơ chế: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ.

*- Phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị.*

Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể, các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, các cộng đồng dân cư và mỗi người dân đều phải chung tay phát triển đất nước nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm. Các ngành, các cấp cần phải xây dựng quy hoạch, chiến lược, chính sách, kế hoạch hành động, các chương trình, đề án, nhiệm vụ cụ thể để thực hiện các mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Huy động mọi nguồn lực xã hội; tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp nhằm bảo đảm thực hiện thành công các mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm.

*- Phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm phải xem con người là trung tâm của sự phát triển, phát triển vì con người, do con người.*

Phát huy đầy đủ vai trò làm chủ của nhân dân; phát huy tối đa nhân tố con người với vai trò là trung tâm, là chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm. Phát huy, khơi dậy khát vọng dân tộc và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy vai trò nền tảng của giá trị văn hóa, con người Việt Nam cho phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm. Bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013 và các điều kiện để mọi người được phát triển toàn diện. Nâng cao năng lực và tạo cơ chế để nhân dân thực hiện đầy đủ quyền làm chủ, nhất là dân chủ trực tiếp để phát huy mạnh mẽ mọi khả năng sáng tạo và bảo đảm đồng thuận cao trong xã hội, tạo động lực phát triển đất nước nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm. Phát huy lợi thế dân số và con người Việt Nam, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng dụng nhân tài, chăm lo lợi ích chính đáng và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của mọi người dân, thực hiện công bằng xã hội.

Tạo điều kiện để mọi người và mọi cộng đồng trong xã hội có cơ hội phát triển bình đẳng, được tiếp cận những nguồn lực chung và được phát huy mọi tiềm năng, tham gia, đóng góp và thụ hưởng bình đẳng thành quả của phát triển; cùng nhau xây dựng, tạo ra những nền tảng vật chất, tri thức và văn hóa tốt đẹp cho những thế hệ mai sau. Không để ai bị bỏ lại phía sau, tiếp cận những đối tượng khó tiếp cận nhất trước, bao gồm trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người nghèo, người khuyết tật... và những đối tượng dễ bị tổn thương khác.

*- Xây dựng nền kinh tế có tính tự chủ ngày càng cao trong điều kiện chủ động, tích cực hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng để phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm.*

Phát huy nội lực và sức mạnh dân tộc là yếu tố quyết định, đồng thời tranh thủ ngoại lực và sức mạnh thời đại là yếu tố quan trọng để phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm và xây dựng nền kinh tế có tính tự chủ ngày càng cao, nâng cao sức chống chịu và khả năng thích ứng của nền kinh tế trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế thế giới. Không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế và sức mạnh tổng hợp để chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng và có hiệu quả. Lấy phát triển để duy trì ổn định, tạo nền tảng cho phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm.

Tăng cường huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực trong và ngoài nước để thực hiện các mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm; tập trung nguồn lực nhằm giải quyết những vướng mắc, các lĩnh vực gặp khó khăn trong quá trình thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm.

Phát triển lực lượng doanh nghiệp Việt Nam với nhiều thương hiệu mạnh, có sức cạnh tranh cao để làm chủ thị trường trong nước, mở rộng thị trường ngoài nước, tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu, góp phần bảo đảm tính tự chủ của nền kinh tế. Lấy doanh nghiệp Việt Nam làm động lực phát triển chủ yếu. Trong hội nhập quốc tế, phải luôn chủ động thích ứng với những thay đổi của tình hình, bảo đảm hiệu quả và lợi ích quốc gia, dân tộc.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong quá trình thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm của quốc gia; tích cực tham gia và tổ chức các hoạt động chia sẻ, học tập kinh nghiệm và nâng cao năng lực thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, toàn diện, bao trùm; chủ động phối hợp và tham gia cùng cộng đồng quốc tế giải quyết các vấn đề toàn cầu và khu vực cũng như các thách thức đối với thực hiện các mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn hỗ trợ của quốc tế cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm của Việt Nam.

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc; gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; xây dựng xã hội kỷ cương, công bằng; bảo đảm an toàn cho cuộc sống người dân.

**2. Những chủ trương, chính sách lớn phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm**

- Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch... phát triển đất nước nhanh, bền vững, bao trùm đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức và hành động của toàn xã hội về các mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm. Từng bước đưa các nội dung, các mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm vào giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân, nhất là thế hệ trẻ. Nâng cao nhận thức và hành động của toàn xã hội về phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm của Việt Nam.

- Hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và thể chế phát triển bền vững, bao trùm; tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển bền vững, toàn diện, bao trùm.

- Phát triển mạnh công nghiệp và xây dựng theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh; thực hiện có hiệu quả chiến lược công nghiệp quốc gia; chú trọng phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp dựa trên công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại, công nghệ kỹ thuật số.

- Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững, nâng cao sức cạnh tranh; đặc biệt là chú trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

- Phát triển mạnh các ngành dịch vụ, nhất là các dịch vụ có giá trị cao, tiềm năng lớn và có sức cạnh tranh, tăng nhanh các ngành dịch vụ dựa trên công nghệ mới, hiện đại, công nghệ kỹ thuật số.

- Phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông hiện đại, kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin, kết cấu hạ tầng công nghệ kỹ thuật số.

- Phát triển hài hòa, bền vững giữa các vùng, xây dựng đô thị thông minh và nông thôn mới.

- Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội hài hòa với phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; khơi dậy và phát huy khát vọng dân tộc, phát huy vai trò nền tảng của giá trị văn hóa, con người Việt Nam.

- Phát triển mạnh sự nghiệp y tế, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; phát triển y tế công nghệ cao, công nghệ số; tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng y tế cơ sở.

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và thực sự là quốc sách hàng đầu; phát triển nhanh giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực công nghệ kỹ thuật số chất lượng cao.

- Phát triển mạnh khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là một đột phá chiến lược, là động lực then chốt của quá trình phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm.

- Bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, chủ động ứng phó và thích nghi có hiệu quả với biến đổi khí hậu; phòng và chống thiên tai tích cực, chủ động, sáng tạo, giảm thiểu thiệt hại.

- Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, tích cực và chủ động hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

- Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm.

Như vậy, nhận thức, chủ trương, quan điểm của Đảng ta về phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm đất nước vừa có sự kế thừa nhận thức chung của thế giới, vừa có sự vận dụng sáng tạo, bổ sung, phát triển phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm là quá trình phát triển có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, ổn định trong một thời gian dài, có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hòa giữa phát triển kinh tế nhanh, bền vững với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, phát triển bền vững xã hội và bảo vệ môi trường; phát triển bền vững cả về kinh tế, cả về xã hội và cả về môi trường.

Đồng thời, phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm của Việt Nam lấy con người là trung tâm, là mục tiêu để phát triển; phát huy tối đa nhân tố con người, xem khoa học và công nghệ là nền tảng, là động lực cho sự phát triển, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi nhất để sáng tạo không ngừng, phát triển bền vững kinh tế tri thức, kinh tế số; phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm là sự nghiệp chung của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; tất cả mọi người, mọi doanh nghiệp, mọi thành phần kinh tế, mọi cộng đồng trong xã hội có cơ hội bình đẳng để phát triển và phải có trách nhiệm tham gia đóng góp vào sự phát triển chung, đồng thời được hưởng thành quả từ phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm, cùng nhau xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Quan điểm, chủ trương, chính sách lớn về phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm đất nước đã và đang được Đảng ta lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ bằng rất nhiều chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, quyết liệt. Quan điểm phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm đất nước đang được quán triệt trong việc sửa đổi, bổ sung, ban hành hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách ngày càng hoàn thiện, nhất là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, phát triển xã hội bền vững, bảo vệ môi trường bền vững. Đồng thời, phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm đất nước là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của các ngành, lĩnh vực, các vùng, các địa phương.

Vấn đề hết sức quan trọng phát triển bền vững là sự kết hợp phát triển bền vững đồng thời của cả 3 trụ cột: kinh tế - xã hội - môi trường. Nhưng phải quan tâm đến sự liên kết, sự ràng buộc lẫn nhau của 3 trụ cột này trong quá trình phát triển, bảo đảm yêu cầu kết hợp và đi đôi với nhau của 3 trụ cột trong quá trình phát triển nhằm đạt tới sự hợp lý, hài hòa của 3 trụ cột trong quá trình phát triển; trong đó phát triển kinh tế bền vững là điều kiện, là tiền đề, là cơ sở để phát triển xã hội bền vững, phát triển môi trường bền vững, lấy việc xây dựng môi trường xã hội, môi trường tự nhiên tốt đẹp, lành mạnh để con người sống trong đó được phát triển toàn diện làm mục tiêu cuối cùng cho sự phát triển đất nước nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm[[63]](#footnote-63).

**II. “THỜI KỲ VÀNG” ĐỐI VỚI HẬU GIANG**

**1. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng**

Đại hội XIII của Đảng là dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Đảng ta, dân tộc ta, đất nước ta, có ý nghĩa định hướng và tầm nhìn chiến lược cho tương lai, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế và phát triển đất nước nhanh, bền vững hơn.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định tầm nhìn xa hơn đến giữa thế kỷ XXI, phấn đấu đưa nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đặt ra mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể phải hoàn thành cho mỗi chặng đường; thể hiện rõ tính kế thừa và phát triển, tính liên tục và hoàn chỉnh trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Các mục tiêu nêu cụ thể hướng tới những dấu mốc phát triển quan trọng của đất nước, đó là: *Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước:* Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. *Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng:* Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. *Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa* *(nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)*: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đề ra là cơ sở hết sức quan trọng để xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; bảo đảm tính đồng bộ, khả thi, vừa đáp ứng được yêu cầu lâu dài, vừa có trọng tâm và các khâu đột phá chiến lược cần ưu tiên triển khai thực hiện; tạo thống nhất từ nhận thức cho đến hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong giai đoạn từ nay đến giữa thế kỷ XXI.

**2. Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 2/4/2022 của Bộ Chính trị “về phương hướng phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.**

Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị đã khẳng định vùng đồng bằng Sông Cưu Long có vai trò, vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả nước; đồng thời Trung ương đang tập trung nguồn lực để đầu tư cho khu vực đồng bằng Sông Cưu Long, đặc biệt là các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm quốc gia… Đây là thời cơ rất thuận lợi cho các tỉnh đồng bằng Sông Cưu Long, trong đó có Hậu Giang bứt phá vươn lên cùng các tỉnh, thành trong cả nước.

**3. Trung ương đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông vùng đồng bằng Sông Cửu Long, trong đó có Hậu Giang**

 Hậu Giang có nhiều công trình, dự án của quốc gia được triển khai thực hiện, đặc biệt là các tuyến cao tốc đi qua địa bàn tỉnh Hậu Giang như: tuyến cao tốc Cần Thơ - Cà Mau*,* tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Trần Đề (Sóc Trăng), tuyến cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu. Đây là nguồn sức mạnh ngoại lực quan trọng để tỉnh vận dụng, kết hợp với sức mạnh nội lực, xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm.

 **4. Về thiên thời, địa lợi, nhân hòa**

Đó là sức mạnh của sự đoàn kết một lòng của toàn Đảng bộ, dân và quân Hậu Giang trong quyết tâm xây dựng tỉnh nhà theo mục tiêu: *Đến năm 2025:* Hậu Giang cải thiện vị trí xếp hạng quy mô kinh tế, thu ngân sách so với các tỉnh, thành phố trong cả nước; xây dựng thành công các nền tảng bền vững cho tăng trưởng các giai đoạn tiếp theo. *Đến năm 2030:* sản xuất công nghiệp của tỉnh đạt mức khá, không còn là tỉnh khó khăn về phát triển kinh tế. *Đến năm 2050:* Hậu Giang trở thành trung tâm sản xuất công nghiệp và logistics của khu vực đồng bằng Sông Cửu Long, trở thành Tỉnh có trình độ phát triển khá so với cả nước.

Như vậy, những mục tiêu mà tỉnh Hậu Giang đã xác định trong các nghị quyết chuyên đề để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV là phù hợp với xu thế chung của quốc gia và thế giới.

Hậu Giang đang đứng trước thời cơ “*Thiên thời, địa lợi, nhân hòa”.*

*Về thiên thời:* Vùng đồng bằng Sông Cửu Long nói chung và Hậu Giang nói riêng có tiềm năng và lợi thế phát triển, là vùng trù phú, thiên nhiên ưu đãi về địa hình, thổ nhưỡng, khí hậu.

*Về địa lợi:* Hậu Giang ở vị trí trung tâm các tỉnh Nam sông Hậu và kết nối với các tỉnh, thành rất thuận lợi; Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị đã xác định Hậu Giang sẽ là trung tâm phát triển logicist trong toàn vùng; quỹ đất của Hậu Giang còn khá lớn để phát triển; Hậu Giang có vị trí gần sân bay Cần Thơ; ngoài các tuyến giao thông trọng điểm do Trung ương đầu tư, tỉnh có kế hoạch xây dựng thêm các tuyến giao thông mới, nâng cấp các trục giao thông chính để kết nối với các tuyến cao tốc, hình thành hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ để phát triển 04 trụ cột: công nghiệp, nông nghiệp, đô thị và du lịch.

*Về nhân hòa:* Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cả hệ thống chính trị và toàn dân đoàn kết, thống nhất cao. Đảng bộ, dân và quân có quyết tâm mới, đột phá mới, khát vọng mới để nâng tầm Hậu Giang trong giai đoạn mới, với chiến lược *“Một tâm, hai tuyến, ba thành, bốn trụ, năm trọng tâm”.*

Để tận dụng tốt “thời kỳ vàng”, biến thời cơ thành hiện thực, đòi hỏi chúng ta phải có khát vọng và quyết tâm rất cao trong hệ thống chính trị và lan tỏa trong nhân dân toàn tỉnh để hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đã xác định và phù hợp với Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

 **5. Chương trình số 50-CTr/TU thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hậu Giang lần thứ XIV**

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV là sự kết hợp trí tuệ và sức sáng tạo của toàn Đảng bộ, dân và quân Hậu Giang. Nghị quyết đã thể hiện được những quan điểm, chủ trương, phương hướng lớn, cho thấy tầm nhìn, tư duy chiến lược của Đảng bộ, khát vọng phát triển của Đảng bộ và nhân dân Hậu Giang và quyết tâm chính trị của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong sự nghiệp xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm, với nhiều nội dung mới, quyết sách quan trọng.

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp nhằm phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, tận dụng thời cơ để phát triển tỉnh nhà. Đặc biệt là Ban Chấp hành Đảng bộ đã ban hành Chương trình số 50-CTr/TU, ngày 09/8/2021 về “thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025”, đây là lần đầu tiên sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ ban hành Chương trình hành động với những mục tiêu, chủ trương, giải pháp cụ thể mang tính chiến lược; trong đó xác định 03 khâu đột phá chiến lược, nhằm phát huy mạnh mẽ nội lực, tận dụng thời cơ, đưa tỉnh nhà phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm. Và để cụ thể hóa 03 đột phá chiến lược đã được xác đinh, thì mỗi đột phá chiến lược, tỉnh đã thể chế hóa thành các nghị quyết, đề án, chương trình cụ thể để thực hiện, nhằm huy động tốt nhất, hiệu quả nguồn lực của tỉnh để thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm.

**III.MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẰM PHÁT HUY NỘI LỰC, TẬN DỤNG “THỜI KỲ VÀNG”, HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG XÂY DỰNG TỈNH HẬU GIANG PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG, TOÀN DIỆN, BAO TRÙM**

**1. Gắn việc học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên theo nội dung chuyên đề năm 2024 - 2025 với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV**

Quá trình thực hiện, hai nhiệm vụ này phải được lồng ghép, gắn bó với nhau: Việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy nội lực, tận dụng “thời kỳ vàng”, hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm” là nhằm quán triệt và thực hiện nghiêm Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hậu Giang lần thứ XIV, trong đó trọng tâm là Chương trình số 50-CTr/TU ngày 09/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025”, Chương trình số 229-CTr/TU ngày 12/01/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2024” với mục tiêu phấn đấu về đích sớm các chỉ tiêu trọng yếu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2020 – 2025) và Chương trình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Với tinh thần đó, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cần nắm vững và triển khai thực hiện đầy đủ các quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhằm phát huy tối đa nội lực, tận dụng hiệu quả “thời kỳ vàng”, nhằm sớm hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm theo quan điểm chỉ đạo đã được xác định trong Quyết định số 1588/QĐ-TTg, ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ “về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050” trong mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cụ thể là:

- Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định nền tảng tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới, nguyên tắc xây dựng Đảng. Phải làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân kiên định mục tiêu, lý tưởng, thì mới phát huy được nội lực, tận dụng tốt “thời kỳ vàng”, để hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm. Qua việc học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên, chúng ta sẽ hiểu và thực hiện sâu sắc hơn, khoa học hơn, thuyết phục hơn, hiệu quả hơn, thực chất hơn sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Hậu Giang trong giai đoạn mới theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, cả hệ thống chính trị nhận thức đúng, đủ và chú trọng việc bồi dưỡng sức dân, phát huy quyền làm chủ thật sự của nhân dân thì mới phát huy được nội lực, tận dụng tốt “thời kỳ vàng”, để hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm; phát huy nội lực, tận dụng “thời kỳ vàng”, hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm phải trên cơ sở phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò làm chủ thật sự của nhân dân, thực hiện dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng. Chỉ có như vậy mới phát huy được sức mạnh của toàn dân, bồi dưỡng được sức dân, tạo điều kiện để nhân dân thực hiện khát vọng cống hiến của mình cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Hậu Giang.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, cả hệ thống chính trị phải chú trọng phát huy các giá trị văn hóa và con người Hậu Giang, nhất là 06 đặt trưng đã được xác định trong Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 13/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hậu Giang đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững” đó là *“Yêu nước, Đoàn kết, Nghĩa tình, Năng động, Bản lĩnh, Trí tuệ”,* xem đây là một trong những nhân tố của đột phá phát triển. Phát huy giá trị văn hóa, giá trị và sức mạnh con người gắn với phát huy giá trị quốc gia và giá trị gia đình. Phát huy nội lực, tận dụng “thời kỳ vàng” và khơi dậy khát vọng cống hiến cho sự nghiệp xây dựng tỉnh nhà ngày càng phát triển là phát huy giá trị con người, giá trị văn hóa. Chăm lo cho con người là phát triển văn hóa, chăm lo cho văn hóa là phát huy giá trị và sức mạnh con người. Hai nhiệm vụ này phải được gắn kết, hỗ trợ nhau, tạo ra nguồn lực quan trọng, khơi dậy ý chí, quyết tâm hiện thực hóa khát vọng phát triển mạnh mẽ trong từng cá nhân, con người.

- Chú trọng nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo là một nhiệm vụ có tính đột phá, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy, nâng cao khả năng, sức mạnh nội lực của toàn dân trong sự nghiệp xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm.

 - Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện là nhân tố quyết định để phát huy cao nhất sức mạnh nội lực, tận dụng tốt “thời kỳ vàng”, nhằm tạo điều kiện thuận lợi để hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm. Muốn phát huy nội lực, tận dụng “thời kỳ vàng”, để hiện thực hóa khát vọng phát triển tỉnh nhà nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm, trước hết Đảng bộ phải trong sạch, vững mạnh toàn diện, để đủ sức lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV. Trong đó, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các ngành, các cấp phải gương mẫu, nêu cao tính tiên phong, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám vượt qua khó khăn, đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung, từ đó lan tỏa, dẫn dắt mọi người cùng làm theo, để tạo thành sức mạnh tổng hợp.

**2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc, giá trị, ý nghĩa to lớn và thấy rõ trách nhiệm của mình trong việc học tập và làm theo nội dung chuyên đề năm 2024 - 2025**

Thông qua việc nghiên cứu, học tập và làm theo Bác về phát huy nội lực, tận dụng “thời kỳ vàng”, hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm, nhằm làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu được nguồn lực cơ bản nhất, then chốt nhất đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh nhà trong những năm sắp tới chính là ý chí, khát vọng và sự tự lực tự cường, tranh thủ ngoại lực, tận dụng tốt thời cơ, để hợp thành khối ý chí, khát vọng mạnh mẽ của toàn Đảng bộ, dân và quân Hậu Giang. Hiểu được con đường, mục tiêu chúng ta phấn đấu là đúng đắn, khả thi, để tin tưởng, với tinh thần *“biến không thành có, biến khó thành dễ, biến không thể thành có thể”* và *“đột phá, đổi mới, quyết tâm, khát vọng”* vươn lên để phát triển. Hiểu được việc học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên theo chuyên đề năm 2024 -2025 không chỉ đem lại lợi ích chung cho toàn dân, mà còn đem đến hạnh phúc, ấm no cho từng nhà, từng người, từ đó hòa quyện ý chí phát huy nội lực, tận dụng “thời kỳ vàng”, để tạo dựng và phát huy sức mạnh tổng hợp nhằm xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm.

**3. Đẩy mạnh việc học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên theo nội dung chuyên đề năm 2024 - 2025 bằng hành động cụ thể, thiết thực, gắn với các phong trào thi đua yêu nước**

Các cấp ủy đảng, chính q uyền, mặt trận, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện việc học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên bằng hành động cụ thể, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi cấp, mỗi ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong đó, chú trọng các khâu đột phá phát triển và việc giải quyết các vấn đề tồn tại, các yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước nhằm khơi dậy mạnh mẽ ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực, tận dụng tốt “thời kỳ vàng”, để hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm trong từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân, lan tỏa, lôi cuốn sự vào cuộc của toàn xã hội. Chú trọng tổ chức các phong trào đổi mới, sáng tạo thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức. Việc phát động, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước cần bám sát nhiệm vụ chính trị, yêu cầu phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương, phải thật sự đem lại lợi cho tập thể, cộng đồng, mang lại lợi ích cho từng người.

**4. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương**

Người đứng đầu, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và mỗi cán bộ, đảng viên phải thật sự là tấm gương về phát huy nội lực, tận dụng “thời kỳ vàng”, khơi dậy và hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm. Người đứng đầu, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý phải có khát vọng và quyết tâm xây dựng cơ quan, đơn vị, địa phương phát triển toàn diện, bởi vì đây là những người dẫn dắt, đưa ra tầm nhìn quan trọng, truyền cảm hứng về ý chí và khát vọng cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân. Nếu mọi người đều cháy bỏng một ý chí, khát vọng phát triển thì sẽ thúc đẩy cơ quan, đơn vị, địa phương phát triển vững mạnh toàn diện. Nếu các cơ quan, đơn vị, địa phương đều phát triển vững mạnh toàn diện, thì tỉnh Hậu Giang sẽ phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm đúng định hướng theo quan điểm, chủ trương của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

Vì vậy, cần đề cao và phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành, đại biểu dân cử, trước hết là người đứng đầu các cấp, các ngành theo phương châm cán bộ có chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, “trên trước, dưới sau”, “trong trước, ngoài sau, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Không ngừng học tập, nâng cao ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức phẩm chất, bản lĩnh, trí tuệ, năng lực thực tiễn, “nói đi đôi với làm”, “rèn luyện suốt đời”, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa” để hoàn thiện bản thân, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, vì lợi ích của quốc gia, dân tộc. Phát huy tinh thần lao động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Trau dồi, rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”; xây dựng lối sống, tác phong khiêm tốn, giản dị, cầu thị, gần dân, trọng dân, tin dân, học dân, làm việc gì cũng vì lợi ích của tập thể, của nhân dân.

Mỗi cán bộ, đảng viên tự nêu gương sáng thì chi bộ, đảng bộ sẽ thực sự trong sạch, vững mạnh, gắn bó máu thịt với nhân dân. Đây là điều kiện căn cốt, tiên quyết để phát huy nội lực, tận dụng “thời kỳ vàng”, để khơi dậy và hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm.

**5. Tăng cường xây dựng môi trường dân chủ, nhân văn và sáng tạo, tạo điều kiện cần thiết cho mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân phát huy và hiện thực hóa ý chí, khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm**

Muốn phát huy nội lực, tận dung tốt “thời kỳ vàng”, khơi dậy và hiện thực hóa khát vọng phát triển, cần phải có môi trường thuận lợi cho phát triển, cần quan tâm xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong lãnh đạo, quản lý. Làm cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có môi trường thật sự dân chủ, nhân văn, mọi ý tưởng đổi mới, sáng tạo vì lợi ích của tập thể, của cộng đồng, của quốc gia, dân tộc đều phải được trân trọng, tạo điều kiện phát huy, thì mới tạo ra động cơ, sức mạnh nội sinh để phát triển. Trong đó, quan trọng nhất là có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng, phát huy nhân tài, để người tài thực sự mong muốn đem hết tâm huyết, khả năng phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh nhà.

**6. Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhằm bảo đảm và giữ vững quyết tâm, thành quả của quá trình thực hiện chuyên đề năm 2024 - 2025**

Các cấp ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Chủ động và có giải pháp hữu hiệu loại bỏ những thông tin xấu độc, xuyên tạc về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, bôi nhọ những nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc học tập và làm theo Bác, phát huy nội lực, tận dụng tốt “thời kỳ vàng”, xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm. Để cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng đắn, bồi đắp thế giới quan, phương pháp luận cách mạng, niềm tin vào chủ trương, đường lối và sự lãnh đạo của Đảng bộ, qua đó củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong xã hội.

**7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng đối với việc học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên**

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng đối với việc học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên là nhằm bảo đảm việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy nội lực, tận dụng “thời kỳ vàng”, hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm. Kịp thời xử lý nghiêm các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên vi phạm; khen thưởng, biểu dương những mô hình hay, cách làm hiệu quả, các điển hình tiên tiến, tấm gương tiêu biểu để lan tỏa, nhân rộng.

**MỤC LỤC**

- Lời giới thiệu

- Phần thứ nhất: SỰ CẦN THIẾT HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY NỘI LỰC, TẬN DỤNG “THỜI KỲ VÀNG”, HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG XÂY DỰNG TỈNH HẬU GIANG PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG, TOÀN DIỆN, BAO TRÙM

- Phần thứ hai: NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ KẾT HỢP NỘI LỰC VÀ NGOẠI LỰC, SỨC MẠNH DÂN TỘC VÀ SỨC MẠNH THỜI ĐẠI; TẬN DỤNG THỜI CƠ; KHƠI DẬY KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

- Phần thứ ba: ĐẨY MẠNH HỌC TẬP, LÀM THEO BÁC VÀ NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN NHẰM PHÁT HUY NỘI LỰC, TẬN DỤNG “THỜI KỲ VÀNG”, HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG XÂY DỰNG TỈNH HẬU GIANG PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG, TOÀN DIỆN, BAO TRÙM

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

**LÊ CÔNG LÝ**

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hậu Giang

*Biên tập:*

**LÊ CÔNG LÝ**

**PHAN MINH CHIẾN**

**ĐINH VĂN HỒNG**

**NGUYỄN HIỆP TRUNG**

*Biên soạn:*

**ĐINH VĂN HỒNG**

*Maket – dò bản in:*

**NGUYỄN VĂN ÚT**

**NGUYỄN THỊ DIỄM THÚY**

*Chịu trách nhiệm phát hành:*

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY HẬU GIANG**

1. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, trang 110* [↑](#footnote-ref-1)
2. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, trang 110* [↑](#footnote-ref-2)
3. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, trang 110 và 111* [↑](#footnote-ref-3)
4. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, trang 114* [↑](#footnote-ref-4)
5. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, trang 115* [↑](#footnote-ref-5)
6. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, trang 115 và 116* [↑](#footnote-ref-6)
7. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, trang 214* [↑](#footnote-ref-7)
8. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, trang 215 và 216* [↑](#footnote-ref-8)
9. *Trích Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021* [↑](#footnote-ref-9)
10. *Trích Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” đăng trên Báo Nhân dân ngày 16/5/2021* [↑](#footnote-ref-10)
11. *Trích Bài phát biểu chào mừng tại Lễ kỷ niệm 77 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 – 02/9/2022)* [↑](#footnote-ref-11)
12. *Trích Bài phát biểu Khai mạc Diễn đàn kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2023, ngày 19/9/2023, tại Hà Nội, với chủ đề “Tăng cường năng lực nội sinh, kiến tạo động lực cho tăng trường và phát triển bền vững”* [↑](#footnote-ref-12)
13. *Trích Bài phát biểu Bế mạc Diễn đàn kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2023, ngày 19/9/2023, tại Hà Nội* [↑](#footnote-ref-13)
14. *Trích Bài phát biểu tại Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập tỉnh Hậu Giang (01/01/2004 – 01/01/2024)* [↑](#footnote-ref-14)
15. *Trích Bài phát biểu của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại “*[*Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết công tác năm 2023*](https://congan.com.vn/tin-chinh/thu-tuong-pham-minh-chinh-2024-nam-but-pha-co-y-nghia-dac-biet-quan-trong_157580.html)*, triển khai nhiệm vụ năm 2024 của*[*Chính phủ*](https://congan.com.vn/tin-chinh/thu-tuong-pham-minh-chinh-2024-nam-but-pha-co-y-nghia-dac-biet-quan-trong_157580.html)*và*[*chính quyền địa phương*](https://congan.com.vn/tin-chinh/thu-tuong-pham-minh-chinh-2024-nam-but-pha-co-y-nghia-dac-biet-quan-trong_157580.html)*” ngày 05/01/2024* [↑](#footnote-ref-15)
16. *Chương trình số 50-CTr/TU ngày 09/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025”.* [↑](#footnote-ref-16)
17. *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hậu Giang lần thứ XIV, trang 38* [↑](#footnote-ref-17)
18. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.1, tr.511* [↑](#footnote-ref-18)
19. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.2, tr.283* [↑](#footnote-ref-19)
20. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.3, tr.596* [↑](#footnote-ref-20)
21. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.9, tr.70* [↑](#footnote-ref-21)
22. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.3, tr.3* [↑](#footnote-ref-22)
23. *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.6, tr.539* [↑](#footnote-ref-23)
24. *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.6, tr.540* [↑](#footnote-ref-24)
25. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr.372* [↑](#footnote-ref-25)
26. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.175* [↑](#footnote-ref-26)
27. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.53* [↑](#footnote-ref-27)
28. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.134* [↑](#footnote-ref-28)
29. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.134* [↑](#footnote-ref-29)
30. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.246* [↑](#footnote-ref-30)
31. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr.412* [↑](#footnote-ref-31)
32. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr.445* [↑](#footnote-ref-32)
33. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.11, tr.361* [↑](#footnote-ref-33)
34. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.11, tr.391* [↑](#footnote-ref-34)
35. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.11, tr.236* [↑](#footnote-ref-35)
36. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.3* [↑](#footnote-ref-36)
37. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.9, tr.226* [↑](#footnote-ref-37)
38. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.13, tr.389* [↑](#footnote-ref-38)
39. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.11, tr.587* [↑](#footnote-ref-39)
40. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.11, tr.92* [↑](#footnote-ref-40)
41. *Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: Hồ Chí Minh – Biên niên tiểu sử, Sđd, t.3. tr.5* [↑](#footnote-ref-41)
42. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.35* [↑](#footnote-ref-42)
43. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.40* [↑](#footnote-ref-43)
44. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.40* [↑](#footnote-ref-44)
45. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.114* [↑](#footnote-ref-45)
46. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.112-113* [↑](#footnote-ref-46)
47. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.624* [↑](#footnote-ref-47)
48. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.187* [↑](#footnote-ref-48)
49. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.64* [↑](#footnote-ref-49)
50. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.64* [↑](#footnote-ref-50)
51. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr.416* [↑](#footnote-ref-51)
52. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.15, tr.224* [↑](#footnote-ref-52)
53. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.11, tr.161* [↑](#footnote-ref-53)
54. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.272* [↑](#footnote-ref-54)
55. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.15, tr.616* [↑](#footnote-ref-55)
56. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.10, tr.390* [↑](#footnote-ref-56)
57. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.10, tr.390*  [↑](#footnote-ref-57)
58. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.10, tr.391* [↑](#footnote-ref-58)
59. *Tư liệu tham khảo: bài viết với tiêu đề “Phát triển nhanh và bền vững là quan điểm xuyên suốt trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ta” của Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Nguyên Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đăng trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.* [↑](#footnote-ref-59)
60. *Tư liệu tham khảo: bài viết với tiêu đề “Phát triển nhanh và bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam” của PGS, TSKH Trần Nguyễn Tuyên – Hội đồng Lý luận Trung ương.* [↑](#footnote-ref-60)
61. *Trích bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 16/5/2021.* [↑](#footnote-ref-61)
62. *Trích bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 16/5/2021.* [↑](#footnote-ref-62)
63. *Tham khảo bài viết “Quan điểm, chủ trương, chính sách lớn về phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm” của PGS, TS Vũ Văn Phúc, Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương.* [↑](#footnote-ref-63)